SỞ XÂY DỰNG TỈNH NINH BÌNH	**QUY TRÌNH** **Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/ điều chỉnh thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở**	Mã hiệu:	QT-02/HĐĐTXD
		Lần ban hành:	01
		Ngày ban hành:	20/10/2021

MỤC LỤC

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU
1. MỤC ĐÍCH
2. PHẠM VI
3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN
4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT
5. NỘI DUNG QUY TRÌNH
6. BIỂU MẪU
7. HỒ SƠ CẦN LƯU

Trách nhiệm	Soạn thảo	Xem xét	Phê duyệt
Họ tên	Nguyễn Hải Nhân	Chu Đức Long	Cao Trường Sơn
Chữ ký			CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM SỞ XÂY DỰNG TỈNH NINH BÌNH
Chức vụ	Trưởng phòng	Phó Giám đốc	Giám đốc

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

Yêu cầu sửa đổi/ bổ sung	Trang / Phần liên quan việc sửa đổi	Mô tả nội dung sửa đổi	Lần ban hành / Lần sửa đổi	Ngày ban hành

SỞ XÂY DỰNG TỈNH NINH BÌNH	QUY TRÌNH **Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/ điều chỉnh thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở**	Mã hiệu:	QT-02/HĐĐTXD
		Lần ban hành:	01
		Ngày ban hành:	20/10/2021

1. MỤC ĐÍCH

Quy định thời gian, nội dung, trách nhiệm xây dựng, kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện thủ tục thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/ điều chỉnh thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở.

2. PHẠM VI

Áp dụng đối với hoạt động thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/ điều chỉnh thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở

Phòng Hoạt động đầu tư xây dựng, bộ phận 1 cửa và các phòng có liên quan thuộc Sở Xây dựng chịu trách nhiệm thực hiện và kiểm soát quy trình này.

3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015
- Các văn bản pháp quy liên quan đề cập tại mục 5.1

4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT

- UBND: Ủy ban nhân dân
- TTHC: Thủ tục hành chính
- XD: Xây dựng

5. NỘI DUNG QUY TRÌNH

5.1	Cơ sở Pháp lý		
	- Căn cứ Luật xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi bổ sung một số điều tại Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020QH14; - Nghị định 06/2021/NĐ – CP ngày 26/1/2021 về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 về quản lý dự án đầu tư xây dựng - Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23/04/2018 về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính - Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 hướng dẫn thi hành một số quy định của nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/04/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính - Thông tư 06/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 quy định phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng - Quyết định số 743/QĐ-UBND ngày 22/9/2021 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc Phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng, UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.		
5.2	**Thành phần hồ sơ**	**Bản chính**	**Bản sao**
1	- Tờ trình thẩm định Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/điều chỉnh Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở theo Mẫu số 4 Phụ lục I Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ;	x	
2	- Các văn bản pháp lý kèm theo, gồm: quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình kèm theo Báo cáo nghiên cứu khả thi được phê duyệt; văn bản thông báo kết quả thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng và hồ sơ bản vẽ thiết kế cơ sở được đóng dấu xác nhận kèm theo (nếu có); báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế xây dựng của Nhà thầu tư vấn thẩm tra được chủ đầu tư xác nhận (nếu có yêu cầu); văn bản thẩm duyệt thiết kế phòng cháy chữa cháy, kết quả thực hiện thủ tục về đánh giá tác động môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường (nếu có yêu cầu) và các văn bản khác có liên quan. Văn bản của chủ đầu tư gửi đến cơ quan có thẩm quyền về phòng cháy chữa cháy để thực hiện thủ tục về thẩm duyệt phòng cháy, chữa cháy của thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở và phiếu hẹn trả kết quả của cơ quan có thẩm quyền về phòng cháy chữa cháy (Thủ tục về phòng cháy chữa cháy được thực hiện theo nguyên tắc đồng thời, không yêu cầu bắt buộc xuất trình tại thời điểm trình hồ sơ thẩm định,	x	

	song phải có kết quả gửi cơ quan chuyên môn về xây dựng trước thời hạn thông báo kết quả thẩm định).		
3	- Hồ sơ khảo sát xây dựng được chủ đầu tư phê duyệt; hồ sơ thiết kế xây dựng của bước thiết kế xây dựng trình thẩm định;	x	
4	- Mã số chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng của nhà thầu khảo sát, nhà thầu lập thiết kế xây dựng, nhà thầu thẩm tra; mã số chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của các chức danh chủ nhiệm khảo sát xây dựng; chủ nhiệm, chủ trì các bộ môn thiết kế; chủ nhiệm, chủ trì thẩm tra; Giấy phép hoạt động xây dựng của nhà thầu nước ngoài (nếu có);	x	
5	- Đối với các công trình sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công có yêu cầu thẩm định dự toán xây dựng, ngoài các nội dung quy định tại nêu trên, hồ sơ phải có thêm dự toán xây dựng; các thông tin, số liệu về giá, định mức có liên quan để xác định dự toán xây dựng; báo giá, kết quả thẩm định giá (nếu có).	x	
6	- Đối với điều chỉnh thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở ngoài các thành phần hồ sơ nêu trên, chủ đầu tư phải nộp báo cáo tình hình thực tế thi công xây dựng công trình (trường hợp công trình đã thi công xây dựng).	x	

5.3	**Số lượng hồ sơ**
	01 bộ
5.4	**Thời gian xử lý**
	Thời gian tính từ ngày cơ quan thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/ điều chỉnh thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở như sau: + Không quá 40 ngày (320 giờ) đối với công trình cấp I, cấp đặc biệt: + Không quá 30 ngày (240 giờ) đối với công trình cấp II, cấp III; Không quá 20 ngày (160 giờ) đối với công trình còn lại;
5.5	**Nơi tiếp nhận và trả kết quả**
	Trung tâm phục vụ hành chính công Ninh Bình
5.6	**Lệ phí**
	Áp dụng theo quy định của thông thư 210/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định thiết kế kỹ thuật, phí thẩm định dự toán xây dựng.
5.7	**Quy trình xử lý công việc**

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện (ghi rõ họ tên)	Kết quả thực hiện	Thời gian *(giờ)*	Biểu mẫu/Kết quả

5.7.1 Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/ điều chỉnh thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở.

- Tổng thời gian thực hiện TTHC (Trường hợp công trình cấp I, cấp đặc biệt): 40 ngày làm việc x 8 giờ = 320 giờ

(thực hiện cắt giảm 02 bước thực hiện và 04 giờ thực hiện) Tổng thời gian thực hiện = 316 giờ

Bước 1	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả hoặc Trung tâm hành chính công	Chuyên viên	1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra, hướng dẫn (nếu hồ sơ không đạt yêu cầu thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung theo đúng quy định 01 lần duy nhất). 2. Trường hợp hồ sơ đầy đủ, quét (scan) và cập nhật, lưu trữ hồ sơ vào phần mềm và chuyển về phòng chuyên môn. In phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả giao cho tổ chức, cá nhân. 3. In phiếu bàn giao hồ sơ từ Trung tâm PVHCC về Sở Xây dựng (ký số gửi Bưu điện chuyển về Sở).	4 giờ	Mẫu: 01, 02,03, 04, 05, 06
Bước 2	Phòng Hoạt động đầu tư xây dựng	Trưởng phòng	- Trưởng phòng chuyển hồ sơ cho chuyên viên phụ trách thẩm định hồ sơ.	04 giờ	Mẫu: 04, 05
		Chuyên viên	- Xử lý, thẩm định hồ sơ. - Xác minh (nếu có). - Niêm yết, công khai (nếu có). - Lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị (nếu có). - Chuyển báo cáo Trưởng phòng xem xét.	292 giờ	Mẫu 02, 04,05
		Trưởng phòng	- Xem xét hồ sơ. - Ký nháy văn bản trình Lãnh đạo xem xét, quyết định.	04 giờ	Mẫu: 04, 05
Bước 3	Ban lãnh đạo	Lãnh đạo	- Xem xét nội dung, ký duyệt Văn bản. - Chuyển bộ phận Văn thư.	08 giờ	Mẫu 04,05
Bước 4	Văn phòng	Văn thư	- Bộ phận Văn thư của sở vào số văn bản, lưu hồ sơ và xác nhận trên phần mềm. - Gửi hồ sơ, kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công	04 giờ	Mẫu: 04, 05
Bước 5	Bộ phận Tiếp nhận và	Chuyên viên	- Trung tâm Phục vụ hành chính công		Mẫu 04,05, 06

	trả kết quả hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công		thông báo và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân. Kết thúc trên phần mềm.		
- Tổng thời gian thực hiện TTHC (trường hợp Công trình cấp II, cấp III): 30 ngày làm việc x 8 giờ = 240 giờ (thực hiện cắt giảm 02 bước thực hiện và 04 giờ thực hiện) Tổng thời gian thực hiện = 236 giờ					
Bước 1	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả hoặc Trung tâm hành chính công	Chuyên viên	1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra, hướng dẫn (nếu hồ sơ không đạt yêu cầu thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung theo đúng quy định 01 lần duy nhất). 2. Trường hợp hồ sơ đầy đủ, quét (scan) và cập nhật, lưu trữ hồ sơ vào phần mềm và chuyển về phòng chuyên môn. In phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả giao cho tổ chức, cá nhân. 3. In phiếu bàn giao hồ sơ từ Trung tâm PVHCC về Sở Xây dựng (ký số gửi Bưu điện chuyển về Sở)	4 giờ	Mẫu 01,02,03,04, 05, 06
Bước 2	Phòng Hoạt động đầu tư xây dựng	Trưởng phòng	- Trưởng phòng chuyển hồ sơ cho chuyên viên phụ trách thẩm định hồ sơ.	04 giờ	Mẫu: 04. 05
		Chuyên viên	- Xử lý, thẩm định hồ sơ. - Xác minh (nếu có). - Niêm yết, công khai (nếu có). - Lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị (nếu có). - Chuyển báo cáo Trưởng phòng xem xét	212 giờ	Mẫu 02, 04,05
		Trưởng phòng	- Xem xét hồ sơ. - Ký nháy văn bản trình Lãnh đạo xem xét, quyết định.	04 giờ	Mẫu: 04. 05
Bước 3	Ban lãnh đạo	Lãnh đạo	- Xem xét nội dung, ký duyệt Văn bản. - Chuyển bộ phận Văn thư.	08 giờ	Mẫu 04,05

Bước 4	Văn phòng	Văn thư	- Bộ phận Văn thư của sở vào số văn bản, lưu hồ sơ và xác nhận trên phần mềm. - Gửi hồ sơ, kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công.	04 giờ	Mẫu 04,05
Bước 5	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công	Chuyên viên	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thông báo và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân. Kết thúc trên phần mềm.		Mẫu 04,05, 06

- Tổng thời gian thực hiện (trường hợp các công trình còn lại): 20 ngày làm việc x 8 giờ = 160 giờ (thực hiện cắt giảm 02 bước thực hiện và 04 giờ thực hiện)					
Bước 1	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả hoặc Trung tâm hành chính công	Chuyên viên	1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra, hướng dẫn (nếu hồ sơ không đạt yêu cầu thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung theo đúng quy định 01 lần duy nhất). 2. Trường hợp hồ sơ đầy đủ, quét (scan) và cập nhật, lưu trữ hồ sơ vào phần mềm và chuyển về phòng chuyên môn. In phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả giao cho tổ chức, cá nhân. 3. In phiếu bàn giao hồ sơ từ Trung tâm PVHCC về Sở Xây dựng (ký số gửi Bưu điện chuyển về Sở).	4 giờ	Mẫu: 01, 02,03, 04, 05, 06
Bước 2	Phòng Hoạt động đầu tư xây dựng	Trưởng phòng	- Trưởng phòng chuyển hồ sơ cho chuyên viên phụ trách thẩm định hồ sơ.	04 giờ	Mẫu: 04, 05
		Chuyên viên thẩm định hồ sơ	- Xử lý, thẩm định hồ sơ. - Xác minh (nếu có). - Niêm yết, công khai (nếu có). - Lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị (nếu có). - Chuyển báo cáo Trưởng phòng xem xét	292 giờ	Mẫu 02, 04,05

		Trưởng phòng	- Xem xét hồ sơ. - Ký nháy văn bản trình Lãnh đạo xem xét, quyết định.	04 giờ	Mẫu: 04, 05
Bước 3	Ban lãnh đạo	Lãnh đạo	- Xem xét nội dung, ký duyệt Văn bản. - Chuyển bộ phận Văn thư.	08 giờ	Mẫu 04,05
Bước 4	Văn phòng	Văn thư	- Bộ phận Văn thư của sở vào số văn bản, lưu hồ sơ và xác nhận trên phần mềm. - Gửi hồ sơ, kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công	04 giờ	Mẫu: 04, 05
Bước 5	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công	Chuyên viên	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thông báo và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân. Kết thúc trên phần mềm.		Mẫu 04,05, 06

6. BIỂU MẪU

TT	Tên Biểu mẫu
1	Hệ thống biểu mẫu theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông được ban hành kèm theo thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 Mẫu 01 - Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả Mẫu 02 - Phiếu yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ Mẫu 03 - Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ Mẫu 04 - Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả Mẫu 05 - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ Mẫu 06 - Sổ theo dõi hồ sơ
2	Các mẫu theo Nghị định số 15/2021/NĐ-CP: -Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở tại Mẫu số 04 Phụ lục I

7. HỒ SƠ LƯU: Hồ sơ lưu bao gồm các thành phần sau

TT	Hồ sơ lưu (bản chính hoặc bản sao theo quy định)
1	Thành phần hồ sơ theo mục 5.2
2	- Kết quả giải quyết TTHC - Các văn bản khác nếu có phát sinh trong quá trình giải quyết TTHC
3	Hệ thống biểu mẫu theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông được ban hành kèm

	theo thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018
Được lưu tại Phòng chuyên môn xử lý Hồ sơ và Bộ phận TN&TKQ theo quy định. Sau đó, chuyển hồ sơ về phòng Lưu trữ của cơ quan để lưu trữ theo quy định hiện hành.	

Mẫu số 04

TÊN TỔ CHỨC	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:	*....., ngày ..... tháng ..... năm ....*

TỜ TRÌNH

Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở

Kính gửi: (Cơ quan thẩm định)

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14.

Căn cứ Nghị định số ...../2021/NĐ-CP ngày... tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan.

(Tên chủ đầu tư) trình (Cơ quan thẩm định) thẩm định thiết kế (thiết kế kỹ thuật/thiết kế bản vẽ thi công) và dự toán xây dựng công trình

I. THÔNG TIN CHUNG CÔNG TRÌNH

1. Tên công trình: .....

2. Loại, Cấp công trình: .....

3. Thuộc dự án: Theo quyết định đầu tư được phê duyệt .....

4. Tên chủ đầu tư và các thông tin để liên lạc (điện thoại, địa chỉ,...): .....

5. Địa điểm xây dựng: .....

6. Giá trị dự toán xây dựng công trình: .....

7. Nguồn vốn đầu tư: ..... (xác định và ghi rõ: vốn đầu tư công/vốn nhà nước ngoài đầu tư công/vốn khác/thực hiện theo phương thức PPP)

8. Nhà thầu khảo sát xây dựng: .....

9. Nhà thầu lập thiết kế xây dựng: .....

10. Nhà thầu thẩm tra thiết kế xây dựng: .....

11. Tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng: .....

12. Các thông tin khác có liên quan: .....

II. DANH MỤC HỒ SƠ GỬI KÈM BAO GỒM

1. Văn bản pháp lý: liệt kê các văn bản pháp lý có liên quan theo quy định tại khoản 3 Điều 37 của Nghị định này:

2. Tài liệu khảo sát xây dựng, thiết kế xây dựng:

- Hồ sơ khảo sát xây dựng được Chủ đầu tư nghiệm thu, xác nhận;

- Hồ sơ thiết kế xây dựng bao gồm thuyết minh và bản vẽ;

- Dự toán xây dựng đối với công trình sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công.

3. Hồ sơ năng lực của các nhà thầu:

III. ĐÁNH GIÁ VỀ HỒ SƠ THIẾT KẾ XÂY DỰNG

1. Sự đáp ứng yêu cầu của thiết kế xây dựng với nhiệm vụ thiết kế, quy định tại hợp đồng thiết kế và quy định của pháp luật có liên quan.

2. Sự phù hợp của thiết kế xây dựng với yêu cầu về dây chuyền và thiết bị công nghệ (nếu có).

3. Việc lập dự toán xây dựng công trình; sự phù hợp của giá trị dự toán xây dựng công trình với giá trị tổng mức đầu tư xây dựng.

(Tên tổ chức) trình (Cơ quan chuyên môn về xây dựng) thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở (tên công trình) với các nội dung nêu trên.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu:

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Tên người đại diện